

Châu Thành, ngày 22 tháng 6 năm 2022

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: 03 người con chung tên Lê Thị Ngọc Điểm, sinh năm 1993, Lê Quốc Bảo, sinh ngày 06/3/2002 và Lê Thị Diễm Kiều, sinh ngày 18/11/2004, đối với Lê Thị Ngọc Điểm và Lê Quốc Bảo đã trưởng thành không

yêu cầu giải quyết. Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T thống nhất giao 01 người con chung tên Lê Thị Diễm Kiều, sinh ngày 18/11/2004 cho bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng (theo ý nguyện của em Kiều muốn ở với bà Trang).

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Lê Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T tự nguyện thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00011031 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, bà Nguyễn Thị T được nhận lại tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hồng Nhân